

**TAND QUẬN T.X.
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày: 09/2/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án Nhân dân Quận T.X.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: - Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**

- Các hội thẩm nhân dân: - Ông **Lý Anh Tuấn**

- Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Lạc Mạnh** - Cán bộ
Toà án nhân dân Quận T.X..

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Quận T.X. tham gia phiên tòa:
Bà **Dương Thị Thu Ninh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 2 năm 2018 tại Toà án nhân dân Quận T.X. xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 16 tháng 1 năm 2018 đối với
bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng M.**; Sinh ngày 09/4/1992; HKTT: Thôn NgX.,
xã PT., huyện TD., Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn NgX., xã PT., huyện TD., Bắc
Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tất Kh.; Con bà: Nguyễn Thị B.;
Tiền án, tiền sự: 02 tiền án; Ngày 27/4/2012 Tòa án huyện TD., Bắc Ninh xử phạt
24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng can tội “Trộm
cấp tài sản”. Trị giá tài sản trộm cắp 44.700.000 đồng (Án chưa xóa); Ngày
18/11/2014 Tòa án quận BĐ., Hà Nội xử phạt 10 tháng tù can tội trộm cắp tài sản.

Trị giá tài sản trộm cắp là 11.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt với bản án số 56/2012/HSST ngày 27/4/2012 của TAND huyện TD., Bắc Ninh buộc Nguyễn Hồng M. chấp hành hình phạt chung là 34 (ba mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2014. Ra trại ngày 19/01/2017 (Án chưa xóa); Danh chỉ bản: 337 ngày 13/11/2017 do Công an quận T.X. lập. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/10/2017; Tạm giam ngày: 08/11/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Trần Văn N.**; Sinh năm 1985; trú tại số 43 VVD., Ô., Đ.Đ., Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát Quận T.X. truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2017 Nguyễn Hồng M. đi bộ đến Nhà văn hóa quận T.X., phường NC., quận T.X., Hà Nội để chơi. Sau đó M. vào sân bóng tennis trong khuôn viên Nhà văn hóa quận T.X. và gặp nhân viên sân bóng là anh Nguyễn Gia H. (Sinh năm 1997 ; trú tại ngách 28/20B HĐ., phường HĐ., T.X., Hà Nội) để hỏi về thủ tục thuê sân. Anh H. bảo M. ngồi đợi ở cổng sân chờ quản lý đến. M. vào bàn uống nước chờ và để túi xách của M. ở ghế bên cạnh. Khoảng 10 phút sau có anh Trần Văn N. (Sinh năm 1985 ; trú tại số 43 VVD., Ô., Đ.Đ., Hà Nội), anh Trần Trung Đ. (Sinh năm 1988 ; trú tại P1112 B10A – NTY., CG., Hà Nội) cùng 3 người bạn là anh L., anh N., anh Q. vào sân Tennis chơi. Anh N. có để balo đựng đồ cá nhân để ở dưới đất gần sát bàn uống nước kê ở phía bên trái (nhìn từ cửa vào) khu vực bên ngoài gần cột lưới giữa sân tennis. Quá trình chơi bóng anh N. có ra lấy tiền từ Balo của anh N. rồi cất lại vào Balo rồi quay lại sân chơi tiếp. Thấy vậy M. nảy sinh ý định trộm cắp tiền từ Balo của Anh N.. Khoảng 22 giờ cùng ngày, lợi dụng sơ hở lúc không có ai để ý, M. dùng tay kéo khóa của ngăn nhỏ bên trái Balo của Anh N. trộm cắp số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Sau đó M. nghe điện thoại và cầm túi của mình đứng dậy đi ra khỏi sân Tennis. Khi M. đi cách sân tennis khoảng 10 mét thì thấy có tiếng gọi “Đứng lại anh bảo”, lúc này M. biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên M. vút số tiền trộm cắp được xuống đất (rìa bãi cỏ bên phải Minh). Sau đó anh N., anh Đ. và 3 người bạn là anh L., anh N., anh Q.

đuổi theo không chế giữ M. lại, thu lại số tiền M. vừa trộm cắp, đồng thời báo cơ quan công an đến đưa M. về trụ sở Công an phường NC. để làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Hồng M. :

- 01 (một) túi xách ví có kích thước 25cm x 20cm cạ họa tiết caro màu ghi đen bên trong có số tiền 320.000 đồng.

- Số tiền 6.480.000 đồng gồm:

- + 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- + 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- + 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

- + 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

- + 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

- + 12 (mười hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Anh Trần Văn N. giao nộp cho cơ quan công an để phục vụ quá trình điều tra: 01 (một) ba lô màu đen – xanh, trên cơ chữ “Wilson” màu trắng, bên ngoài có 06 ngăn có khóa kéo

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng M. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) và chiếc ba lô màu xanh đen, trên có chữ “Wilson” màu trắng, bên ngoài có 06 ngăn có khóa kéo cho anh Trần Văn N.. Anh N. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/1/2018 Viện Kiểm sát nhân dân Quận T.X. đã truy tố Nguyễn Hồng M. phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 26-30 tháng tù. Vì bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T.X., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T.X., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2017 Nguyễn Hồng M. đi bộ đến Nhà văn hóa quận T.X., phường NC., quận T.X., Hà Nội mục đích để trộm cắp. Sau đó M. vào sân bóng tennis trong khuôn viên Nhà văn hóa quận T.X. và gặp nhân viên sân bóng là anh Nguyễn Gia H. để hỏi về thủ tục thuê sân. Anh H. bảo M. ngồi đợi ở cổng sân chờ quản lý đến. M. vào bàn uống nước chờ và để túi xách của M. ở ghế bên cạnh. Khoảng 10 phút sau có anh Trần Văn N. (Sinh năm 1985; trú tại số 43 VVD., Ô., Đ.Đ., Hà Nội) và một vài người khác vào sân Tennis chơi. Anh N. có để balo đựng đồ cá nhân để ở dưới đất gần sát bàn uống nước kê ở phía bên trái (nhìn từ cửa vào) khu vực bên ngoài gần cột lưới giữa sân tennis. Quá trình chơi

bóng Anh N. có ra lấy tiền từ Balo của anh N. rồi cất lại vào Balo rồi quay lại sân chơi tiếp. Thấy vậy, M. nảy sinh ý định trộm cắp tiền từ Balo của anh N.. Khoảng 22 giờ cùng ngày, lợi dụng sơ hở lúc không có ai để ý, M. dùng tay kéo khóa của ngăn nhỏ bên trái Balo của anh N. trộm cắp số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Sau đó hành vi trộm cắp của M. bị phát hiện và bị bắt giữ.

Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ của vụ án... Bị cáo trộm cắp tài sản của anh Trần Văn N. có tổng trị giá là 6.480.000đ đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Hồng M. phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an cho xã hội. Chỉ vì không làm chủ được bản thân trước sự cám dỗ của vật chất bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút trộm cắp tài sản. Trong khi thực hiện tội phạm bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự bị cáo lại là thanh niên có sức khỏe có trình độ hiểu biết không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người lương thiện mà thích hưởng lợi bằng con đường bất chính; nhân thân bị cáo rất xấu có 02 tiền án chưa được xóa vì vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “tội phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015. Vì vậy phải có hình phạt thích hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả cho người bị hại; Bị cáo là người có công với Cách mạng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy

Về dân sự: Đã giải quyết xong.

Đối với số tiền 320.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng: Điều 106; 135; 331; 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng M. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Hồng M. 02 (hai năm) 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2017.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách ví có kích thước 25cm x 30 cm có họa tiết caro màu ghi đen.

Hiện tang vật trên được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận T.X. theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/2/2018.

Trả lại cho bị cáo 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn) đồng. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.X..

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND Q. T.X.;
- Công an Q. T.X.;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS Q. T.X.;
- Sở tư pháp T.p Hà Nội;
- Lưu hồ sơ + Vp.

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh